

VIỆT NAM - ASEAN MƯỜI NĂM ĐỒNG HÀNH TRÊN CHẶNG ĐƯỜNG HỘI NHẬP QUỐC TẾ (1995 - 2005)

VŨ DƯƠNG NINH*

Tháng 7-1995, Việt Nam chính thức gia nhập ASEAN. Sự kiện này là kết quả của những năm thực hiện đường lối Đổi mới về công tác đối ngoại nhằm giải toả sự bế tắc trong quan hệ với các nước trong khu vực. Đó cũng là màn khép lại tình trạng xa cách, nghi kỵ thậm chí có lúc đối đầu giữa 2 khối nước XHCN và TBCN ở Đông Nam Á (ĐNA) kéo dài suốt thời kỳ Chiến tranh lạnh. Từ đây, với tư cách thành viên thứ bảy, Việt Nam đã đồng hành cùng các nước ASEAN trên chặng đường phấn đấu cho một Đông Nam Á hoà bình, an ninh và hợp tác cùng phát triển, cho sự hội nhập quốc tế, thấm thoát đã tròn 10 năm.

1. Các nước ASEAN đặt nhiều hy vọng khi Việt Nam gia nhập Hiệp hội, thể hiện qua những lời phát biểu của các vị Ngoại trưởng tại buổi lễ kết nạp ngày 28.7.1995: "Việt Nam chắc chắn sẽ làm tăng sức sống và sức mạnh tập thể

của chúng ta" (Indônêxia), "Việt Nam sẽ tạo ra động lực chung để tăng cường vai trò của ảnh hưởng quốc tế của ASEAN" (Philippin), "Tôi hy vọng đây sẽ là sự mở đầu một ĐNA thống nhất và hùng mạnh trong tương lai" (Brunây)...⁽¹⁾. Đến nay, trải qua 10 năm đầy thách thức, vấn đề này được nhìn nhận như sau: "Việc Việt Nam gia nhập ASEAN vào năm 1995 là một trong những bước phát triển quan trọng nhất trong lịch sử ĐNA. Thật vậy, chúng ta có thể cho rằng sự kiện này tạo ra một chuyển biến về chuẩn thức trong tư duy chiến lược của khu vực. Cuối cùng, ĐNA đã thống nhất trong đại gia đình ASEAN rộng lớn và ngày càng lớn mạnh"⁽²⁾.

Tuy nhiên, không phải không có sự lo ngại khi kết nạp một thành viên mới có nhiều khác biệt về ý thức hệ và chế độ chính trị, có một thời kỳ xa cách, thậm chí có lúc đối đầu trong không khí chiến tranh lạnh bao trùm thế giới⁽³⁾. Nhưng từ những năm 90, trong bối cảnh của

* GS. Vũ Dương Ninh, Đại học Quốc gia Hà Nội.

Vũ Dương

một thế
sự hoà
cũ đã đ
ban đầu.

Trong
hoà dịu
nhanh ch
ích. Đó l
bình và
phát tri
thương m
như bên
hệ hữu n
cường gi
hoá xã h
triển sẽ t
quan hệ
trong các
xuất nh
hợp tác đ
lớn cũng
quan. Vô
Việt Nam
việc tăng
quốc tế
tin cậy củ
thế giới. V
của ASE
vừa bảo
tác.

2. Đóng
vào hoạt
trong lĩnh
vực. Ngay
1994 Việt
thành lập
ASEAN.
tiên của
của nhi
cách khác

một thế giới không còn Trật tự hai cực, sự hoà đồng giữa các thành viên mới và cũ đã dần dần xoá bỏ những nghi ngại ban đầu.

Trong xu thế chung của một thế giới hoà dịu và hợp tác, các nước ĐNA nhanh chóng tìm ra mẫu số chung về lợi ích. Đó là tạo dựng một môi trường hoà bình và ổn định để cùng nhau hợp tác phát triển kinh tế, thiết lập thị trường thương mại và đầu tư ở bên trong cũng như bên ngoài ĐNA, xây dựng mối quan hệ hữu nghị và hiểu biết lẫn nhau, tăng cường giao lưu trên mọi lĩnh vực văn hoá xã hội. Một ĐNA đoàn kết và phát triển sẽ tạo nên vị thế và tiềm lực trong quan hệ quốc tế, có tiếng nói chung trong các vấn đề an ninh khu vực, đề xuất những sáng kiến về hoà bình và hợp tác được sự hưởng ứng của các nước lớn cũng như các quốc gia có lợi ích liên quan. Với tư cách thành viên ASEAN, Việt Nam đã góp phần xứng đáng vào việc tăng cường và mở rộng quan hệ quốc tế của ASEAN, giành được niềm tin cậy của bạn bè trong khu vực và trên thế giới. Và cũng từ đó, quan hệ quốc tế của ASEAN có nhiều thay đổi tích cực, vừa bảo đảm an ninh, vừa mở rộng hợp tác.

2. Đóng góp quan trọng của Việt Nam vào hoạt động của ASEAN trước hết là trong lĩnh vực an ninh và ổn định khu vực. Ngay khi là quan sát viên, năm 1994 Việt Nam đã tham gia vào việc thành lập ARF - Diễn đàn khu vực ASEAN. Có thể nói đây là tổ chức đầu tiên của ASEAN thu hút sự tham gia của nhiều nước bên ngoài ĐNA với tư cách khác nhau: quan sát viên, các bên

đối thoại hoặc hiệp thương. Từ ban đầu là 18 đến nay lên tới 24 thành viên và con số nước tham gia còn có khả năng gia tăng. Có thể thấy ở đây, bên cạnh các nước ASEAN có các quốc gia Âu Mỹ (Mỹ, Canada, EU, Nga), châu Á (Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Ấn Độ, Pakistan) và nam Thái Bình Dương (Ôttrâyliya, Niu Dilân, Papua Niu Ghinê)... ASEAN trên cương vị được thừa nhận là người chủ trì ARF đã tiến hành cuộc gặp gỡ hàng năm của Diễn đàn nhằm từng bước tiến theo theo lộ trình 3 giai đoạn: thúc đẩy xây dựng lòng tin, phát triển ngoại giao phòng ngừa và soạn thảo cách tiếp cận đối với các xung đột. Đó là một diễn đàn đối thoại cởi mở giữa các nước thành viên để tham khảo và thảo luận các vấn đề an ninh và chính trị, làm giảm nguy cơ gây ra tình hình căng thẳng đối với khu vực. Rõ ràng chủ đề đó là mối quan tâm của nhiều nước không riêng gì các quốc gia ĐNA. Bởi vì với vị trí địa chiến lược của ĐNA, một môi trường hoà bình, an ninh và ổn định ở đây sẽ đem lại lợi ích cho nhiều nước có liên quan đến khu vực. Nhờ vậy sáng kiến của ASEAN thiết lập Diễn đàn được sự hưởng ứng của nhiều nước, trong đó có đủ mặt các cường quốc, và sự tồn tại của nó trong hơn mười năm qua đã minh chứng vị thế quốc tế của ASEAN.

Nội dung cơ bản được đề cập trong các cuộc họp của Diễn đàn ARF tập trung chủ yếu vào những vấn đề hoà bình và an ninh, thực hiện nguyên tắc ZOPFAN, soạn thảo Quy tắc ứng xử Biển Đông, tiến tới Hiệp ước về một ĐNA không có vũ khí hạt nhân SEANFWZ... Từ sau sự

NG
(005)

Việt Nam sẽ
cường vai
ASEAN"
sẽ là sự mở
và hùng
y)...⁽¹⁾. Đến
hách thức,
như sau:
ASEAN vào
g bước phát
ng lịch sử
có thể cho
chuyển biến
chiến lược
A đã thống
AN rộng lớn

ông có sự lo
viên mới có
ệ và chế độ
cách, thậm
g khí chiến
ới⁽³⁾. Nhưng
ối cảnh của

kiện 11.9.2001, vấn đề khủng bố trở thành mối nguy cơ đe dọa an ninh thế giới, và cũng đã từng xảy ra những vụ khủng bố thảm khốc ở ĐNA (Philippin, Indônêxia, Nam Thái Lan...). Có thể coi đây là một điểm nóng trong hoạt động của các lực lượng khủng bố trên thế giới nên cuộc đấu tranh chống khủng bố ở khu vực này cũng mang tầm quốc tế. Do vậy, Diễn đàn ARF dành sự quan tâm đặc biệt đến cuộc đấu tranh chống khủng bố, đã ra tuyên bố về việc hợp tác chống khủng bố và thi hành những biện pháp phối hợp giữa các nước ASEAN cũng như với các nước bên ngoài ĐNA nhằm trao đổi thông tin tình báo, chống nạn bắt cóc con tin, tăng cường hoạt động cảnh sát... Cùng với nó là cuộc đấu tranh chống xu hướng ly khai, giải quyết các vụ xung đột về sắc tộc và tôn giáo, tranh chấp biên giới và chủ quyền lãnh hải. Cũng phải kể đến các vấn đề an ninh phi truyền thống như nạn khói mù do cháy rừng, di dân, bệnh dịch, tệ nạn xã hội, tội phạm xuyên quốc gia... Vấn đề hạt nhân ở Bắc Triều Tiên cũng là một đề tài được bàn thảo. Xem thế thì thấy rằng ASEAN mà Việt Nam là một thành viên đã phát huy vai trò của người chủ trì, lãnh đạo một diễn đàn khu vực thảo luận về các vấn đề an ninh và giành được sự tin cậy quốc tế. Nhờ sự nỗ lực của ASEAN và sự đồng tình quốc tế mà ĐNA "nơi được coi là "một Balkan tiềm tàng của châu Á" nay đã trở thành khu vực hoà bình. Đó thực sự là một thành tựu không nhỏ"⁽⁴⁾. Như vậy, "Bằng ARF, ASEAN đã đi đầu trong các nỗ lực hướng tới việc thiết lập một nền an ninh hợp tác hơn trong khu vực, đặc

biệt là các biện pháp xây dựng lòng tin và an ninh dự phòng nói chung, trong đó bao gồm cả ngoại giao phòng ngừa. Giải pháp cho việc xử lý xung đột là mục tiêu lâu dài"⁽⁵⁾. Thành công của ASEAN trong việc mở rộng quan hệ quốc tế trước hết được thể hiện trong lĩnh vực này.

3. Cùng với quá trình kết nạp các thành viên mới, ASEAN đặc biệt quan tâm đến việc mở rộng mối quan hệ quốc tế với các tổ chức khu vực và liên khu vực.

Sự thành lập và hoạt động của APEC - Diễn đàn Châu Á-Thái Bình Dương (CA-TBD) gắn liền với sự tham gia của các thành viên ASEAN, ban đầu có 6 nước ĐNA, đến năm 1998 kết nạp thêm Việt Nam. ĐNA nằm trên vùng vành đai phía tây nam của Thái Bình Dương là một mắt xích quan trọng về chiến lược, một ngã ba trên đường hàng hải quốc tế, một thị trường hấp dẫn về thương mại và đầu tư, một môi trường hoà bình hứa hẹn nhiều khả năng hợp tác cùng phát triển. Do vậy, trong lịch sử tồn tại và phát triển của APEC, ASEAN luôn là một tâm điểm được chú ý. Về phần mình, ASEAN đã đóng góp tích cực vào hoạt động chung của Diễn đàn rộng lớn này. Trên thực tế, thông qua APEC, các nước ASEAN đã tăng cường mối liên hệ chẳng những với Đông Bắc Á mà cả với những quốc gia giàu tiềm năng ở châu Mỹ và Nam Thái Bình Dương. Hoạt động trong APEC, ASEAN tiếp cận với 4 nước trong nhóm G8 (Mỹ, Canada, Nhật Bản, Nga), với một tiềm năng đang thức giấc (Trung Quốc) và các nền kinh tế công nghiệp

hoá mới
(Hongko
Mehico.
động gia
khu vực
tăng tru
khoảng
chừng 1
70% cho
toàn cầu
rất đa d
chính trị
văn hoá
đảm lợi
tham dự
chung c
nhất (19
nghĩa kh
trưởng k
thống th
đó trở t
APEC ti
CA-TBD
không có
Bogor 19
tâm của
thúc đẩy
này:" Ch
thành vi
mại, đầu
CA - TBD

Cuộc g
tháng 11
thủ quốc
thuận lợi
khảo qua
chỉ giới h
đã mở rộ
đề chính
đấu tran

hoá mới-NICs ở cả hai bên bờ đại dương (Hongkong, Hàn Quốc, Đài Loan, Mexico...). Cánh cửa rộng mở cho hoạt động giao thương và đầu tư trên một khu vực rộng lớn nhất thế giới, có tốc độ tăng trưởng kinh tế nhanh nhất với khoảng 2,5 tỷ dân, GDP hàng năm chừng 19 000 tỷ USD và đóng góp gần 70% cho sự tăng trưởng của nền kinh tế toàn cầu. APEC tập hợp các nền kinh tế rất đa dạng về trình độ kinh tế, chế độ chính trị - xã hội và điều kiện lịch sử - văn hoá nên hoạt động của nó phải bảo đảm lợi ích của tất cả các nền kinh tế tham dự. Cho nên, ngay trong Tuyên bố chung của Hội nghị bộ trưởng lần thứ nhất (1989) đã nêu lên ý tưởng về chủ nghĩa khu vực mở: "Cơ sở của sự tăng trưởng kinh tế của chúng ta là một hệ thống thương mại đa phương mở". Điều đó trở thành cơ sở để các thành viên APEC tiến tới xây dựng một khu vực CA-TBD tự do thương mại và đầu tư, không có sự phân biệt đối xử. Tuyên bố Bogor 1994 (Indônêxia) thể hiện quyết tâm của các nhà lãnh đạo trong việc thúc đẩy sự phát triển của khu vực này: "Chúng ta nhất trí cam kết hoàn thành việc đạt được mục tiêu về thương mại, đầu tư tự do và mở trong khu vực CA - TBD không chậm hơn năm 2020"⁽⁶⁾.

Cuộc gặp gỡ không chính thức vào tháng 11 hằng năm giữa các vị nguyên thủ quốc gia của APEC đã tạo điều kiện thuận lợi cho sự trao đổi ý kiến, tham khảo quan điểm về những vấn đề không chỉ giới hạn trong phạm vi kinh tế mà đã mở rộng sự quan tâm đến những vấn đề chính trị và an ninh quốc tế, hợp tác đấu tranh chống khủng bố, ngăn ngừa

chế tạo và sử dụng vũ khí tiêu huỷ hàng loạt... Sự chuẩn bị cho cuộc gặp cấp cao APEC tại Hà Nội năm 2006 sắp tới chính là thời cơ đối với Việt Nam nhằm thúc đẩy và tăng cường sự hội nhập vào phần rộng lớn và giàu tiềm năng này của thế giới.

Hợp tác với châu Mỹ qua APEC, vấn đề đặt ra tiếp theo là hợp tác với châu Âu mà phần chính của nó là EU. Tháng 10-1994, lần đầu tiên Thủ tướng Xingapo đưa ra ý tưởng về việc thành lập một diễn đàn liên khu vực giữa châu Á và châu Âu. Trước đó, vào tháng 7-1994 EU đã thông qua "Chiến lược mới về châu Á" với sự nhìn nhận vị thế và tiềm năng của châu Á cũng như hoạch định chính sách cụ thể đối với lục địa rộng lớn và đông dân này. Sự gặp gỡ giữa những ý tưởng đã dẫn đến việc khai mạc tại Băng Cốc Hội nghị thượng đỉnh Á - Âu vào tháng 3-1996, đánh dấu sự ra đời của Diễn đàn hợp tác Á - Âu (ASEM). Ban đầu tham gia Diễn đàn có 7 nước thành viên ASEAN, 3 nước Đông Bắc Á (Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc) và 15 nước thành viên EU cùng Chủ tịch Ủy ban châu Âu EC. Tám năm sau, vào tháng 10-2004 Hội nghị ASEM 5 tại Hà Nội đã kết nạp thêm 3 thành viên mới của ASEAN và 10 thành viên mới của EU. Như vậy, toàn bộ các thành viên ASEAN đã tham gia ASEM. ASEAN là người khởi xướng ý tưởng hợp tác Á - Âu, là nơi diễn ra Hội nghị ASEM đầu tiên có ý nghĩa của bước khởi đầu, cũng là nơi đón nhận những thành viên mới và tiến hành thành công Hội nghị ASEM 5 với tiêu đề "Tiến tới quan hệ đối tác Á-Âu sống động và thực chất hơn".

Mục tiêu hoạt động của ASEM là "tăng cường đối thoại chính trị nhằm mở rộng điểm đồng, tăng cường hiểu biết và hữu nghị và góp phần thúc đẩy sâu hơn quan hệ hợp tác giữa châu Á và châu Âu"⁽⁷⁾ trên cơ sở nguyên tắc tôn trọng lẫn nhau, bình đẳng, khuyến khích những quyền cơ bản, tuân thủ luật pháp và nghĩa vụ quốc tế, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau. Trong lĩnh vực kinh tế, các nước thành viên "bày tỏ quyết tâm thúc đẩy buôn bán hai chiều và các nguồn vốn đầu tư giữa châu Á và châu Âu"⁽⁸⁾. Tại diễn đàn ASEM đã tiến hành nhiều cuộc thảo luận về các vấn đề chính trị an ninh thế giới trước những diễn biến phức tạp xảy ra tại Trung Đông, Kosovo, Iraq, Triều Tiên... và đặc biệt là cuộc đấu tranh chống khủng bố. ASEM tiến hành nhiều biện pháp phối hợp trong các lĩnh vực thương mại, đầu tư, tài chính, ngân hàng... Bên cạnh những kế hoạch hợp tác về chính trị và kinh tế, ASEM mở rộng hoạt động dưới các hình thức rất đa dạng và phong phú như Hội thảo giữa các Nghị viện Á-Âu, Diễn đàn các nhà doanh nghiệp, Diễn đàn các nhà lãnh đạo trẻ, Diễn đàn nhân dân...

Vượt qua nhiều trở ngại, ASEM 5 tại Hà Nội đã kết nạp 13 thành viên mới trong đó sự kiên trì và xử lý khéo léo của Việt Nam về vấn đề Mianma đã làm cho Hội nghị có thể tiến hành và đem lại thành công tốt đẹp. Bản Tuyên bố Hà Nội về quan hệ đối tác kinh tế Á-Âu chặt chẽ hơn, Tuyên bố ASEM về đối thoại giữa các nền văn hoá và văn minh thể hiện sự nhất trí cao giữa các thành viên, mở ra thời kỳ hoạt động đi vào thực chất và sống động hơn. Các nước Á

Âu đang đứng trước nhiều thách thức và mối đe dọa toàn cầu mới như mất ổn định, chủ nghĩa khủng bố, chủ nghĩa ly khai, phổ biến vũ khí huỷ diệt hàng loạt, tội phạm xuyên quốc gia, các khía cạnh tiêu cực của toàn cầu hoá, khoảng cách giàu nghèo đang mở rộng, các bệnh truyền nhiễm, suy thoái môi trường và biến đổi khí hậu... Tuyên bố cuối cùng của Chủ tịch ASEM 5 đã thể hiện quyết tâm của các thành viên trong việc giải quyết những vấn đề bức xúc của loài người: "các nhà lãnh đạo ASEM nhất trí tăng cường phối hợp và hợp tác trong khuôn khổ đối thoại và hợp tác ASEM và quan hệ đối tác Á - Âu"⁽⁹⁾.

4. Như vậy là từ sau Chiến tranh lạnh, ASEAN đã mở rộng quan hệ quốc tế với các nước CA-TBD (APEC) cũng như với các nước châu Âu (ASEM). Những hoạt động này đã nâng cao vị thế của ASEAN trên sân khấu chính trị thế giới. Song ASEAN suy cho cùng cũng mới là một Hiệp hội khu vực, không có quốc gia giàu tầm cỡ nhóm G7, không tự cứu được mình qua đợt khủng hoảng tài chính năm 1997 mà phải dựa vào sự trợ giúp của các nước Đông Bắc Á (ĐBA), trước hết là Nhật Bản với Sáng kiến Miyazawa giúp ASEAN vượt qua khủng hoảng, rồi đến Trung Quốc với việc giữ nguyên giá đồng Nhân dân tệ. Cho nên có thể nói rằng: "cuộc khủng hoảng tiền tệ đã dọn đường cho các quan hệ hợp tác giữa ASEAN, Nhật Bản, Trung Quốc, Hàn Quốc và điều này đã tạo ra cơ hội để mở rộng sự hợp tác thông qua việc hình thành một khu vực kinh tế Đông Á"⁽¹⁰⁾. Sự mở rộng quan hệ với Đông Á là rất cần thiết vừa mang ý nghĩa chính trị, vừa có hiệu quả

kinh tế. I
ĐBA du
ASEAN+
Hội nghị
Nội năm
ASEAN v
Trung Q
Hội nghị
nước trên
hoạt động
cấp cao A
khởi đầu
hơn và hi

Thực ra
Malaysia
đã đưa ra
kinh tế E
EAEC) nh
hiện thực
châu Á t
XXI đang
này. Trước
ASEAN v
cùng thiết
(FTA) và
lực từ năm
ASEAN l
quan hệ A
lên tầm "
và thịnh v
đã trở th
trong lĩnh
ninh, kin
vấn đề k
không m
khẳng đị
ASEAN,
quan hệ
ASEAN,
cùng ASE
mại tự do

kinh tế. Do vậy sự hợp tác với các nước DBA dưới hình thức ASEAN+3 và ASEAN+1 bắt đầu được tăng cường từ Hội nghị cấp cao ASEAN lần VI tại Hà Nội năm 1998. Hội nghị cấp cao giữa ASEAN với các nhà lãnh đạo Nhật Bản, Trung Quốc, Hàn Quốc (ASEAN+3) và Hội nghị với từng vị nguyên thủ của ba nước trên (ASEAN+1) trở thành nếp hoạt động thường kỳ sau mỗi cuộc họp cấp cao ASEAN. Có thể coi đó là bước khởi đầu cho một sự hợp tác Đông Á cao hơn và hiệu quả hơn.

Thực ra, ngay từ năm 1990 Thủ tướng Malaysia khi đó là Mahathir Mohamed đã đưa ra sáng kiến về thiết lập Nhóm kinh tế Đông Á (EAEG, sau đổi thành EAEC) nhưng đến nay vẫn chưa thành hiện thực. Tuy vậy, nhiều diễn biến ở châu Á trong những năm đầu thế kỷ XXI đang chuyển động theo xu hướng này. Trước tiên là sự thoả thuận của ASEAN với đề nghị của Trung Quốc cùng thiết lập khu vực thương mại tự do (FTA) và điều này sẽ chính thức có hiệu lực từ năm 2010. Đến Hội nghị cấp cao ASEAN lần IX (Phnom Penh - 2002), quan hệ ASEAN-Trung Quốc được nâng lên tầm "đối tác chiến lược vì hoà bình và thịnh vượng", có nghĩa là Trung Quốc đã trở thành một đối tác quan trọng trong lĩnh vực hợp tác chính trị và an ninh, kinh tế và xã hội cũng như các vấn đề khu vực và quốc tế. Nhật Bản không muốn là kẻ chậm chân, luôn khẳng định sự ủng hộ tích cực đối với ASEAN, đã ký Hiệp định khung về quan hệ đối tác kinh tế toàn diện với ASEAN, tham gia Hiệp ước Bali và sẽ cùng ASEAN thiết lập khu vực thương mại tự do. Hàn Quốc đã trở thành đối

tác toàn diện của ASEAN, thiết lập Quỹ ASEAN - Hàn Quốc và Quỹ các dự án hợp tác hướng tới tương lai nhằm giúp ASEAN trong các lĩnh vực môi trường, khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo nguồn nhân lực. Ngay cả Ấn Độ, một nước lớn Nam Á trong "chính sách hướng Đông" của mình cũng đã ký Hiệp ước khung về hợp tác kinh tế toàn diện và đưa ra dự kiến thiết lập khu vực thương mại tự do với ASEAN.

Một vài dẫn chứng trên cho thấy xu hướng mở của ASEAN về phía Đông Á là khả năng có tính hiện thực. Nó đi theo đúng xu thế toàn cầu hoá mà việc mở rộng thành phần và tăng cường tiềm năng của các tổ chức khu vực là điều tất yếu: EU từ 15 tăng lên 25 thành viên và cánh cửa còn tiếp tục rộng mở, NAFTA từ 3 nước Bắc Mỹ sẽ thu hút các nước Trung Nam Mỹ để trở thành một liên kết toàn châu Mỹ. Vậy thì tổ chức Cộng đồng Đông Á với những nền kinh tế hùng hậu DBA và các "con rồng" đang trở dậy DNA sẽ tạo khả năng vươn tới một trung tâm mạnh trên trường quốc tế.

Tuy nhiên, con đường phía trước không hoàn toàn bằng phẳng. Nỗi ám ảnh quá khứ của học thuyết Đại Đông Á cùng những tranh cãi gay gắt về hậu quả của cuộc Thế chiến 2 và những ý đồ hiện tại trong cuộc giành giật uy tín và ảnh hưởng giữa một số nước làm cho DNA lo ngại. Khoảng cách khá lớn về trình độ kinh tế, về tiềm năng tài nguyên và nhân lực, về vị thế quốc tế có thể sẽ dẫn đến việc tranh chấp vai trò người hướng đạo của con tàu Đông Á. Về phần mình, ASEAN không thể không

tính đến vị thế của Hiệp hội trong một Cộng đồng mà ưu thế vượt trội thuộc về các nước bên ngoài ĐNA. Và mỗi nước đương nhiên phải quan tâm đến lợi ích quốc gia khi bước vào sân chơi rộng lớn hơn.

Nhưng dù rằng Cộng đồng Đông Á có trở thành hiện thực hay không và vào lúc nào thì củng cố và tăng cường thực lực của ĐNA vẫn có ý nghĩa vô cùng quan trọng đối với sự phát triển của ASEAN và của mỗi nước thành viên. Bước vào đầu thế kỷ mới, nhằm hiện thực hoá nội dung "Tầm nhìn 2020" được soạn thảo vào dịp kỷ niệm 30 năm thành lập Hiệp hội (1967 - 1997), Hội nghị Cấp cao ASEAN ở Bali (Indônêxia-2003) đã thông qua văn kiện "Hoà hợp ASEAN 2" nhằm tái khẳng định hướng đi của ASEAN là một "tập thể hoà hợp của các quốc gia ĐNA gắn bó với nhau thông qua quan hệ đối tác trong sự phát triển năng động và trong một cộng đồng các xã hội đùm bọc lẫn nhau, cam kết gìn giữ sự đa dạng văn hoá và hoà hợp xã hội"⁽¹¹⁾. Theo đó, Cộng đồng ASEAN sẽ thiết lập trên 3 cột trụ là Cộng đồng an ninh, Cộng đồng kinh tế, Cộng đồng xã hội và văn hoá "đan xen và hỗ trợ chặt chẽ cho nhau vì mục đích đảm bảo hoà bình, ổn định và thịnh vượng chung trong khu vực"⁽¹²⁾. Đó chính là hướng tiến tới để tăng cường và củng cố vị thế của ASEAN trong quan hệ quốc tế. Đó cũng là thành tố cơ bản để Việt Nam tiếp tục gặt hái thành quả trong tiến trình hội nhập quốc tế.

CHÚ THÍCH

1. Báo *Nhân dân* ngày 29-7-1995
2. Termsak Chalermpanupap: *Triển vọng của Cộng đồng an ninh ASEAN*. Tham luận tại Hội thảo "Hợp tác chính trị an ninh ASEAN - Cộng đồng an ninh ASEAN" tổ chức tại Hà Nội ngày 10 và 11.1.2005.
3. Tham khảo Carolina G Hernandez: *Những thách thức đối với xã hội và chính trị*. Trong cuốn *A New ASEAN in A New Millenium*. CSIS & SIIA 2000
4. 5. Jusuf Wanadi: *Thành tích của ASEAN thời gian qua và các thách thức phía trước: các khía cạnh chính trị và an ninh*. Trong cuốn *A New ASEAN in A New Millenium*. CSIS & SIIA 2000
6. Bộ Ngoại giao: *Diễn đàn hợp tác kinh tế CA-TBD*. Nxb Chính trị Quốc gia, H.1998, tr 24-25.
- 7 và 8. *Tuyên bố của Chủ tịch Hội nghị ASEM 1*. Dẫn theo Bộ Ngoại giao: *ASEM - Diễn đàn hợp tác Á - Âu. Tiến tới quan hệ đối tác sống động và thực chất hơn*. Nxb Chính trị Quốc gia, H. 2004, tr 43, 49
9. *The fifth Asia - Europe Meeting*. <http://www.asem5.gov.vn>
10. Lưu Ngọc Trinh: *Nhật bản với việc thành lập khu vực kinh tế Đông Á*. Tham luận tại Hội thảo "Việt Nam trong tiến trình thống nhất đất nước, đổi mới và hội nhập" do trường Đại học KHXHNV tổ chức tại Hà Nội ngày 19-20-4-2005
- 11 và 12: *Declaration of ASEAN Concord II*. <http://www.aseansec.org>

VIỆ
T

V
đ

quan tr
đường l
quốc tế
một tra
Nhiều n
Việt Na
nặng, là
sức hấp
tế. Hơn
Nam cũ
vào ASE
đổi bản
nhưng, t
hiện bản
không b
đóng góp
và phát
thành t
hưởng k

I. NHỮN

1. 1. V
Nam sau
gồm:

* TSKH. T

Triển vọng
EAN. Tham
hính trị an
g an ninh
Nội ngày 10

Hernandez:
hội và chính
N in A New

của ASEAN
thức phía
và an ninh.
in A New

tác kinh tế
Quốc gia,

Hội nghị
giao: ASEM
tiến tới quan
hệ chất hơn.
2004, tr 43,

Meeting.

bản với việc
ông Á. Tham
m trong tiến
lối mới và hội
KHXHNV tổ
4-2005

Concord II.

VIỆT NAM SAU 10 NĂM GIA NHẬP ASEAN: THÀNH TỰU, CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC

TRẦN KHÁNH*

Việt Nam gia nhập ASEAN cách đây 10 năm là một sự kiện lịch sử quan trọng. Nó không chỉ chứng minh đường lối chủ động mở cửa, hội nhập quốc tế của Việt Nam, mà còn mở ra một trang mới của lịch sử ASEAN. Nhiều người lúc đó cho rằng, sự kết nạp Việt Nam vào ASEAN sẽ gây nên gánh nặng, làm tăng tính phức tạp và giảm sức hấp dẫn ASEAN trên trường quốc tế. Hơn nữa, cũng không ít người Việt Nam cũng băn khoăn rằng, gia nhập vào ASEAN, liệu Việt Nam có bị thay đổi bản sắc bản sắc của mình? Thế nhưng, trên thực tế, Việt Nam đã thể hiện bản lĩnh của mình, không những không bị "hoà tan", mà còn có những đóng góp to lớn cho sự hoà hợp, ổn định và phát triển của ASEAN, mà còn trở thành thành viên có uy tín và ảnh hưởng khá lớn trong khu vực.

I. NHỮNG THÀNH TỰU CHÍNH

1. 1. Về tổng thể, thành tựu của Việt Nam sau 10 năm gia nhập ASEAN bao gồm:

Thứ nhất, Việt Nam trong 10 năm gia nhập ASEAN đã thể hiện rõ đường lối chủ động hội nhập, đa phương hoá, đa dạng hoá các quan hệ quốc tế của mình, đã và đang có những đóng góp quan trọng cho hoà bình, ổn định và phát triển của ASEAN. Sự gia nhập này của Việt Nam mở ra thời kỳ mới cho ASEAN, chấm dứt tình trạng chia rẽ, đối đầu căng thẳng trong khu vực và thực hiện ước mơ biến ASEAN trở thành một thực thể gồm 10 quốc gia Đông Nam Á sống trong hữu nghị, hợp tác láng giềng, hội nhập khu vực và quốc tế. Sau sự kiện Việt Nam gia nhập ASEAN (28-7-1995), việc gia nhập của Lào, Mianma và Campuchia vào tổ chức này về cơ bản đã được giải quyết. Với tư cách là tổ chức của tất cả các nước trong khu vực, ASEAN không chỉ mạnh lên về số lượng, mà còn cả ý chí và lòng quyết tâm hội nhập của tất cả thành viên, trong đó có Việt Nam⁽¹⁾.

Tiếp đến, Việt Nam đã góp phần quan trọng cho việc mở rộng hợp tác

* TSKH. Trần Khánh, Viện Nghiên cứu Đông Nam Á.